

T, ngày 11 tháng 4 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng D

Trụ sở chính: Số 109 T, quận H, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T – Tổng Giám đốc Ngân hàng D

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình M – Phó phụ trách phòng giao dịch L và ông Nguyễn Anh Đ - Cán bộ kinh doanh (Theo Giấy ủy quyền số 030/2018/UQ-PDD ngày 17/5/2018).

Bị đơn: Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Đức T

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, thành phố H.

Người đại diện hộ kinh doanh cá thể: Anh Nguyễn Đức T

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1975

Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1977

Bà Đào Thị Y, sinh năm 1947

Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1996

Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1997

Cùng trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thúy H, bà Đào Thị Y, anh Nguyễn Đức C, anh Nguyễn Hồng M: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ kinh doanh Nguyễn Đức T phải trả Ngân hàng D tổng số tiền là **4.904.118.693** đồng (*Bốn tỷ, chín trăm linh tư triệu, một trăm mười tám nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là **1.498.000.000** đồng (*Một tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu đồng*); nợ lãi trong hạn là **202.623.154** đồng (*Hai trăm linh hai triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, một trăm năm mươi tư đồng*); nợ lãi quá hạn là **3.203.495.539** đồng (*Ba tỷ, hai trăm linh ba triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng*) tính đến hết ngày 03/4/2019. Kể từ 04/4/2019, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Đức T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn trong theo Hợp đồng tín dụng số 0711/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 17/9/2011 và các Khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng D với Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Đức T đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Đức T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng D có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp (Quyền sử dụng đất hợp pháp tại thửa đất số 138, tờ bản đồ 08, diện tích 528 m² tại thôn V, xã H, huyện T, H) để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

*** Về án phí:** Hộ kinh doanh Nguyễn Đức T phải nộp **56.452.000** đồng (*Năm mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng D **56.250.000** đồng (*Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AB/2015/0007160 ngày 18/3/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Tín.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa